

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 18/9/2025

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 09/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977.

Bị đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Đất nhà bà và nhà bà T cách nhau cái mương của tập thể, nhưng chồng bà T tự gọi cán bộ địa chính đến đo đất của nhà bà, khi đó có trưởng khu và cán bộ địa chính ở đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, bà T dùng cọc tre để cắm móc vut vào đầu bà và bà ngắt tại chỗ, sau đó Công an lên lập biên bản sự việc, bà được người nhà đưa đi viện cấp cứu, nhập viện ngày 23/4/2024. Bác sỹ chẩn đoán bị chấn động não, bà điều trị 3 ngày ở viện. Do điều kiện không có ai chăm sóc bà xin về điều trị ngoại trú 7 ngày. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà các chi phí. Cụ thể:

Tiền thuốc điều trị 03 ngày ở viện là 3.638.185đồng; Chi phí điều trị ngoại trú Thuốc mua ngoài 07 ngày là 7.000.000 đồng; Tiền mất T nhập người chăm sóc, các chi phí khác ở bệnh viện: 1.500.000 đồng; Thời điểm đó vào mùa gặt, bà Q không đi gặt được phải thuê người công hết 5.000.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc trong 07 ngày ở nhà: 3.500.000 đồng. Tổng là 20.638.185 đồng, bà yêu cầu bà T phải thanh toán cho bà. Ngoài ra bà không yêu cầu bà T phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Bị đơn là bà Ngô Thị T trình bày:

Ngày 23/4/2024 do có xảy ra mâu thuẫn vì việc đất đai, không phải nhà bà tự ý đo đất nhà bà Q mà nhà bà nhờ địa chính lên đo cái mương chung của 7, 8 hộ gia đình, nên bà Q chửi và lao vào đánh bà cho rằng bà tự ý mời địa chính đo, do bà tự vệ nên đã cầm mảnh tre khô vung về phía bà Q sau đó trúng đầu thì bà T không biết, sau khi vụt trúng bà Q, bà Q vẫn còn vật lộn đánh bà, đập vào bụng, móc sút mắt bà, công an xã lên đề nghị bà đi viện nhưng bà không đi. Nay bà Q đề nghị bà phải bồi thường cho bà Q gồm: Tiền thuốc điều trị 03 ngày ở viện là 3.638.185đồng; Chi phí điều trị ngoại trú thuốc mua ngoài 07 ngày là 7.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập người chăm sóc, các chi phí khác ở bệnh viện: 1.500.000 đồng; Thời điểm đó vào mùa gặt, bà Q không đi gặt được phải thuê người công hết 5.000.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc trong 07 ngày ở nhà: 3.500.000 đồng. Tổng là 20.638.185 đồng. Bà chỉ nhất trí bồi thường cho bà Q chi phí điều trị đúng với thương tích trong 03 ngày bà Q điều trị tại bệnh viện số tiền 3.638.185đồng; tiền mất thu nhập 3 ngày ở bệnh viện số tiền 1.050.000đồng, còn chi phí khác bà không đồng ý bồi thường.

Tại Công văn số 57/CV-CAX về việc trả lời đề nghị của công dân của Công an xã V ngày 01/11/2024 thể hiện: Ngày 28/5/2024 Công an xã V tiến hành làm việc, ghi nhận và giao các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 27/5/2024 của trưởng Công an huyện Cẩm Khê về hành vi vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” đối với bà Ngô Thị T và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC ngày 27/5/2024 của trưởng Công an huyện Cẩm Khê về hành vi vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” đối với bà Nguyễn Thị Q. Tại buổi làm việc, bà Q đã nhận nhưng không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện Cẩm Khê, không đồng ý với việc bà T chỉ phải chi trả nguyên tiền khám bệnh, chữa bệnh mà kiên quyết yêu cầu bà T phải bồi thường cho bản thân số tiền 20.000.000đ. Bà T đã nhận và đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của trưởng Công an huyện Cẩm Khê, đồng ý chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho bà Q nhưng yêu cầu bà Q phải làm rõ những nội dung đã chi trả cho việc khám bệnh, chữa bệnh đối với thương tích bà T đã gây ra. Bà T không đồng ý bồi thường dân sự 20.000.000đ do bà Q yêu cầu. Công an xã V đã yêu cầu bà T và bà Q phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung bồi thường dân sự khác phục hậu quả, do các bên không tự thống nhất được, nên đề nghị các bên khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê để giải quyết theo quy

định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2025, đại diện Trung tâm y tế khu vực Cẩm Khê cung cấp: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977, địa chỉ khu G, xã V, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ có điều trị tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê từ ngày 23/4/2024 đến ngày 26/4/2024 với chẩn đoán lúc vào viện và lúc ra viện là chấn động não/ chấn thương phần mềm vùng đỉnh chẩm. Lúc vào viện bà Q trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Ngày 26/4/2024, bà Q ra viện trong tình trạng ổn định, sức khỏe tốt, tự chăm sóc được bản thân (căn cứ vào tờ điều trị ký ngày 02/5/2024 của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê). Trung tâm y tế cũng không chỉ định bà Q tiếp tục điều trị ngoại trú. Từ ngày 26/4/2024, bà Nguyễn Thị Q không quay lại tái khám tại Trung tâm y tế khu vực Cẩm Khê.

Tại biên bản xác minh ngày 06/8/2025, đại diện Ủy ban nhân dân xã V cung cấp: T nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn xã V, tỉnh Phú Thọ được tổng hợp từ báo cáo của các xã T, V, T của huyện Cẩm Khê cũ. Theo đó T nhập bình quân trên địa bàn xã V, tỉnh Phú Thọ hiện nay là 43.600.000đ/năm; 12 tháng = 3.633.000đ/tháng. Đối với ngày công của lao động phổ thông vào khoảng 350.000đ/ngày. Thời gian từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 26 tháng 4 không phải thời điểm mùa gặt, nhổ lạc.

Tòa án tiến hành lời khai bà Nguyễn Thị N – Trưởng khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ cho biết: Sự việc xảy ra ngày 23/04/2024 giữa bà Q và bà T có xảy ra xô xát, công an xã V có đến lập biên bản. Sự việc xảy ra bà có chứng kiến hai bên xô xát nhau sau đó được cán bộ địa chính can ngăn nên bà Q và bà T không tiếp tục đánh nhau nữa mà chỉ tiếp tục chửi bới nhau. Một lúc sau bà Q ngồi tại cổng nhà bà Q và bị ngã vật ra. Sau đó bà Q được người nhà đưa đi Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê để khám và điều trị từ ngày 23/4 đến ngày 26/04/2024. Trong thời gian bà Q nằm ở Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê thì bà và bà Đặng Thị Kim N là chủ tịch hội chữ thập đỏ của xã đến thăm và động viên tại trung tâm. Khi đến thăm bà có thấy người nhà chăm sóc là chị dâu Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N là hàng xóm thay phiên nhau chăm sóc. Công chăm sóc như nào bà không rõ. Thời gian bà Q điều trị chưa phải vào vụ gặt lúa và thu hoạch lạc. Sau khi điều trị ra viện khoảng 02 tuần sau (đầu tháng 4 âm lịch tức ngày 08/5 dương lịch) mới vào thời điểm thu hoạch lúa và lạc. Việc bà Q có thuê người gặt lúa, nhổ lạc hay không bà không rõ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa

giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm d khoản 1 khoản 12; Khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị T phải “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc bà Ngô Thị T phải bồi thường tổng số tiền 6.188.185đ (Sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng) cho bà Q gồm: Chi phí điều trị ở viện số tiền 3.638.185đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 03 ngày ở bệnh viện là 1.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bà Q 03 ngày ở bệnh viện là 1.050.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Q đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 14.450.000 đ (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: Chi phí điều trị ngoại trú, Thuốc mua ngoài 07 ngày là 7.000.000đồng; Tiền mất thu nhập (thuê gặt) sau khi ra viện số tiền là 3.950.000đồng; Chi phí thuê người chăm sóc trong 07 ngày ở nhà: 3.500.000đồng.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận do thuộc trường hợp được miễn án phí;

Bà Ngô Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự đối với phần yêu cầu của bà Q được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có địa chỉ xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ, phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà Q bị xâm hại. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì đây là vụ án “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại”, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ).

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q khởi kiện bà Ngô Thị T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Q, thì thấy: Xuất phát từ việc ngày 23/04/2024 bà T nhờ cán bộ địa chính lên đo đất, nên bà T và bà Q đã có lời qua, tiếng lại rồi dẫn đến xô xát nhau, đánh nhau. Trong đó, bà T đã có hành vi dùng cọc tre để cắm móc vut vào đầu bà Q khiến bà Q bị chấn động não – chấn thương phần mềm phần đỉnh chẩm phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê từ ngày

23/04/2024 đến ngày 26/04/2024 thì ra viện. Do vậy, việc bà Q khởi kiện yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ.

Nay bà Q yêu cầu bà T phải bồi thường tổng số tiền 20.638.185 đồng, về các khoản yêu cầu bồi thường của bà Q cụ thể, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí điều trị ở viện từ ngày 23/4/2024 đến ngày 26/4/2024 là 3.638.185đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng). Căn cứ vào bảng kê chi phí điều trị nội trú và phiếu xuất thuốc của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê thì chi phí điều trị nội trú của bà Q là 2.680.685đồng, chi phí mua thuốc của bà Q là: 957.000đồng. Tổng chi phí khám, chữa bệnh, mua thuốc là 3.638.185đồng, đây là những khoản chi phí hợp lý và được bị đơn bà T chấp nhận. Do vậy cần chấp nhận đối với khoản chi phí này.

Đối với chi phí điều trị ngoại trú thuốc mua ngoài 07 ngày là 7.000.000đồng: Xét tóm tắt bệnh án, chỉ định của bác sỹ về việc mua thuốc, dùng thuốc, giấy ra viện, xác định đây là việc bà Q tự mua thuốc thêm ở ngoài, không theo chỉ định của bác sỹ và không chứng minh được hóa đơn 7.000.000đồng tiền thuốc là thuốc gì, cơ sở nào bác sỹ hướng dẫn phải mua, mua vì lý do gì, do vậy không có căn cứ chấp nhận .

Đối với mất T nhập của người chăm sóc và các chi phí khác ở bệnh viện số tiền 1.500.000đ: Bà Q điều trị ở viện 03 ngày, bà Q cung cấp được đơn trình bày có xác nhận của bà Nguyễn Thị H (là chị dâu bà Q) và bà Nguyễn Thị N (là hàng xóm) là hai người đã thay phiên nhau chăm sóc cho bà Q 03 ngày ở viện. Lời khai của bà N cũng xác nhận nội dung này. Bà H, bà N đều là lao động tự do không có tiền công, tiền lương cố định nên căn cứ mức thu nhập bình quân địa phương là 350.000 đồng/1 ngày x 3 ngày = 1.050.000đồng. Tiền chi phí khác bà Q trình bày là tiền taxi: 01 ngày đi lại là 400.000đồng, tổng 03 ngày là 1.200.000đồng nhưng bà Q chỉ yêu cầu tất cả các chi phí này là 1.500.000đồng thì thấy: Bà T không chấp nhận khoản chi phí này, tuy nhiên đây là khoản thiệt hại thực tế của bà Q nên cần xem xét tổng các chi phí này 2.250.000đồng. Do vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bà Q nên tính lỗi của bà Q là 1/5 của thiệt hại này là phù hợp. Như vậy bà T còn phải bồi thường số tiền là 1.800.000đồng. Tuy nhiên bà Q chỉ yêu cầu bà T bồi thường số tiền 1.500.000đ. Sự tự nguyện của bà Q có lợi cho bà T nên cần chấp nhận.

Thời điểm đó vào mùa gặt, bà Q không đi gặt được nên phải Tê người hết 5.000.000đồng. Đây là khoản thu nhập thực tế của bà Q mà bà Q cho rằng bà bị mất do sức khỏe bị xâm hại. Kết quả xác minh cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định 03 ngày bà Q ở viện chưa phải thời điểm mùa gặt nên tính thu nhập của bà Q căn cứ vào mức thu nhập lao động bình quân ở địa phương đối với lao động phổ thông là 350.000đồng/ngày là phù hợp. Như vậy tiền mất thu nhập của bà Q 03 ngày ở viện là 1.050.000đồng. Mặc dù bà Q cũng có một phần lỗi nhưng tại phiên tòa bà T chấp nhận toàn bộ tiền mất thu nhập 03 ngày ở viện của bà Q nên cần ghi nhận.

Đối với chi phí thuê người làm công gặt còn lại sau khi ra viện là 3.950.000đồng, thì thấy: Kết quả xác minh tại trung tâm y tế khu vực Cẩm Khê: Ngày 26/4/2024, bà Q ra viện trong tình trạng ổn định, sức khỏe tốt, tự chăm sóc

được bản thân. Từ ngày 26/4/2024, bà Nguyễn Thị Q không quay lại tái khám tại Trung tâm y tế khu vực Cẩm Khê. Điều đó chứng tỏ bà Q vẫn đảm bảo sức khỏe. Cũng như qua xác minh tại UBND xã V, lời trình bày của bà Nghia là trưởng khu G thể hiện thời gian từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 26 tháng 4 không phải thời điểm mùa gặt, nhô lạc mà phải đến ngày 08/5/2024 mới vào mùa gặt, nhô lạc. Nên bà Q yêu cầu bà T phải thanh toán chi phí thuê người công gặt, nhô lạc hết 3.950.000đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Chi phí thuê người chăm sóc trong 07 ngày ở nhà, sau khi ra viện với số tiền 3.500.000đồng do bà Q ra viện khi sức khỏe ổn định, sức khỏe tốt, tự chăm sóc được bản thân nên khoản chi phí này không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường, chỉ có căn cứ để xem xét chấp nhận tổng số tiền là 6.188.185đồng, còn lại số tiền 14.450.000 đồng không chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận vì thuộc trường hợp được miễn; Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm d khoản 1 khoản 12; Khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị T phải “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc bà Ngô Thị T phải bồi thường tổng số tiền 6.188.185đ (Sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng) cho bà Q gồm: Chi phí điều trị ở viện số tiền 3.638.185đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 03 ngày ở bệnh viện là 1.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bà Q 03 ngày ở bệnh viện là 1.050.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Q đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 14.450.000 đ (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), gồm: Chi phí điều trị ngoại trú, Thuốc mua ngoài 07 ngày là 7.000.000đồng; Tiền mất

thu nhập (thuê gặt) sau khi ra viện số tiền là 3.950.000đồng; Chi phí thuê người chăm sóc trong 07 ngày ở nhà: 3.500.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T phải chịu 309.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Dũng